TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày 25/02/2020
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu KhA
Ông Nguyễn Văn Mầm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Minh Cường –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Hợp Tác Xã, xã Tân Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1969 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1973 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Hợp Tác Xã, xã Tân Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/01/2019 bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày: Vào ngày 13/02/2018 ÂL chị A bị mất vàng, sau đó vô cớ nói rằng tôi là người lấy vàng của chị A (vàng 24k bằng 10 chỉ; vàng 18k khoảng 3 chỉ, giấy tờ cầm đồ khoảng 40.000.000 đồng). Sau đó Công an xã Tân Hưng mời tôi lên làm việc nhiều lần nhưng do tôi không hề biết và không lấy tài sản của chị A nên không chấp nhận hành vi vu khống của chị A cho tôi. Tại xã Tân Hưng giải quyết không có kết quả nên chị A tiếp tục yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C và rất nhiều lần tôi bị Công an mời lên làm việc. Đến ngày 01/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành quyết định số 35/QĐ-CSĐT về việc không khởi tố vụ án. Do chị A vu khống tôi và việc giải quyết rõ ràng của cơ quan pháp luật nên vụ án không thể xảy ra và chị A đỗ tội cho chị Xuyến. Nay chị Ph yêu cầu chị A phải bồi thường các khoản gồm:

Chi phí đi lại của tôi trong 04 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 12.000.000 đồng.

Buộc chị A bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian 04 tháng x 6.000.000 đồng = 24.000.000 đồng.

Buộc chị A bồi thường xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín thiệt hại về tinh thần do hành vi vu khống của chị A gây ra cho tôi tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu chị A bồi thường cho tôi là 56.000.000 đồng và yêu cầu công khai xin lỗi tại địa Ph.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/02/2019 cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Sự việc chị bị mất tài sản thì chị có trình báo chính quyền địa Ph đến lập biên bản, tuy nhiên chị A xác định không có xúc phạm uy tín, danh dự đối với chị Ph nên không đồng ý theo yêu cầu của chị Ph.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ph do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ph yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc A xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A có nơi cư trú tại xã Tân Hưng, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải xin lỗi công khai tại nơi cư trú của bị đơn và bồi thường tổn thất tinh thần, mất thu nhập với số tiền 56.000.000 đồng. Với lý do bị đơn đã nói nguyên đơn lấy vàng, giấy cầm đồ của bị đơn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án: Đơn xin xác nhận ngày 28/02/2019; Đơn yêu cầu ngày 28/02/2019; Tờ xác nhận ngày 28/02/2019 (Các bút lục 19, 20, 21) nội dung chị Ph cho rằng chị A du khống bà lấy tiền, vàng nên bị các cơ quan mời làm việc nhiều lần làm ảnh hưởng rất lớn đến việc kinh doanh, mua bán gây thiệt hại về kinh tế gia đình nặng nề. Nguyên đơn xác định ngoài việc chị A trình báo chính quyền địa Ph như đã nêu trên thì chị A không có hành động nào khác đối với nguyên đơn.

Xét nội dung các tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì nhận thấy: Chị A có nghi ngờ chị Ph vào nhà lấy tài sản nên có trình báo chính quyền địa Ph, không thể hiện tính nhục mạ, xúc phạm gì đến chị Ph mà nội dung đơn của chị A chỉ nghi ngờ chị Ph có vào nhà của chị A để lấy tài sản. Tại các biên bản ghi lời khai của Công an xã Tân Hưng và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thể hiện chị A nói là có nghi ngờ chị Ph vào nhà lấy tài sản chứ không thể hiện xúc phạm uy tín, danh dự đối với chị Ph. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết số: 35/QĐ-CSĐT ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc không khởi tố vụ án hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xuất phát từ việc nghi ngờ chị Ph lấy tài sản của mình nên chị A có làm đơn trình báo với Cơ quan có chức năng. Về nội dung đơn của chị A là báo lại toàn bộ sự việc mất tài sản của mình chứ không có nhục mạ, xúc phạm chị Ph. Sự việc chỉ dừng lại là khi Cơ quan chức năng tiến hành xác minh, làm việc đối với những người có liên quan đến việc chị A bị mất tài sản. Chị Ph cho rằng chị A nói xấu chị Ph với người khác nhưng chị A không thừa nhận nói xấu chị Ph mà chỉ thừa nhận có trình báo chính quyền địa Ph. Ngoài ra cũng không có chứng cứ gì thể hiện việc chị A nói xấu, xúc phạm gì đối với chị Ph. Đồng thời, tại Biên bản làm việc ngày 05/02/2020 đối với ông Nguyễn Văn Phước trình bày: Ông là người sống gần nhà chị Ph, là người chứng kiến biết toàn bộ sự việc giữa chị Ph với chị A xãy ra vào ngày 29/3/2018 lúc chở chị A lên xã Tân Hưng thì ông Phước nhìn thấy chị Ph vào trong nhà lục đồ của chị A trong buồn. Ông Phước xác định chị A không có nói xấu, nhục mạ, làm mất uy tín, du khống gì đối với chị Ph.

Như vậy không có căn cứ để xác định chị A có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với chị Ph. Việc chị A làm đơn trình báo với các Cơ quan chức năng về việc

mất tài sản của mình là đúng theo quy định của pháp luật. Nên việc chị Ph khởi kiện yêu cầu buộc chị A phải công khai xin lỗi chị Ph tại nơi cư trú là không có cơ sở chấp nhận. Do chị A không có lỗi xúc phạm danh dự, nhân phẩm nên các yêu cầu về bồi thường thiệt hại của chị Ph cũng không có có sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Đây là vụ kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm nên chị Ph không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 592 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc A bồi thường tiền chi phí đi lại, mất thu nhập, danh dự, nhân phẩm số tiền 56.000.000 đồng và công khai xin lỗi.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ph không phải chịu án phí. Chị Ph đã dự nộp số tiền 900.000 đồng tại biên lai số 0005105 ngày 28/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị Ph được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;

- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính